

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ  
lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 270/TTr-SNNMT ngày 14/5/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**1.** Thủ tục hành chính số thứ tự 05 (Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch), số thứ tự 06

*(Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch) tại Mục II Phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện từ ngày 01/07/2026.*

**2.** Thủ tục hành chính số thứ tự 09, 11 tiểu mục I; số thứ tự từ 06 đến 09 tiểu mục II Mục A Phần II Danh mục ban hành kèm theo quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thanh Nhân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 889 /QĐ-UBND ngày 18 /5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (08 TTHC)**

TT	Mã Số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT ( 02 TTHC)</b>					
1	1.007928	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ với trường hợp <sup>2</sup> - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ với trường hợp <sup>3</sup>	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.go.vn/">https://dichvucong.go.vn/</a>	- Luật Trồng trọt 2018 - Luật 146/2015/QH15 ngày 11/12/2025 - Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 - Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 - Nghị định 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 - Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026 - <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>

<sup>1</sup> Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC

<sup>2</sup> cấp lại GCN đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong GCN đủ điều kiện sản xuất phân bón

<sup>3</sup> cấp lại GCN thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên GCN.

TT	Mã Số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
2	1.003984	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch	<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p>	<p>- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật</p> <p>- Thông tư số 35/2015/TT-BNNMT ngày 14/10/2015</p> <p>- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016</p> <p>- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021</p>
<b>II LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (06 TTHC)</b>						
1	1.012070	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	<p>- 08 ngày làm việc với trường hợp<sup>4</sup></p> <p>- 16 ngày làm việc với trường hợp<sup>5</sup></p>	<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p>	<p>- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10/12/2025</p> <p>- Nghị định 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023</p> <p>- Nghị định 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026</p> <p>- <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP</i> ngày 29/4/2026</p>

<sup>4</sup> Chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng.

<sup>5</sup> Chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thỏa thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thỏa đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

TT	Mã Số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
2	1.012063	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p>	<p>- Luật Sở hữu trí tuệ 2005</p> <p>- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10/12/2025</p> <p>- Nghị định 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023</p> <p>- Nghị định 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026</p> <p>- Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026</p> <p>- Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</p>
3	1.012064	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
4	1.012062	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra			
5	2.002338	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ			<p>- Nghị định 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020</p> <p>- Nghị định 11/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022</p> <p>- Nghị định 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026</p> <p>- <i>Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP</i> ngày 29/4/2026</p>
6	2.002339	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ			

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (07 TTHC)**

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Căn cứ pháp lý
01	1.012073	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	TTHC số thứ tự 05 tiêu mục II Mục A Phần II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
02	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	TTHC số thứ tự 1 Phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	
03	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	TTHC số thứ tự 2 Phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	
04	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	TTHC số thứ tự 3 Phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	
05	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	TTHC số thứ tự 4 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	
06	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	TTHC số thứ tự 5 Phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	
07	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	TTHC số thứ tự 6 Phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	